| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN SƠN DƯƠNG**<br>**TỈNH TUYÊN QUANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **217**/2024/QĐST-HNGĐ | *Sơn Dương, ngày 12 tháng 7 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 285/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Ái N**, sinh năm 1995. Nơi ĐK HKTT: Thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố C, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

- *Bị đơn*: Anh **Phạm Văn P**, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2024,

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Nguyễn Thị Ái N và anh Phạm Văn P.

*(Giấy chứng nhận kết hôn số 07, đăng ký ngày 06/3/2018, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị).*

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ái N và anh Phạm Văn P không có con chung.

- Về tài sản, đất đai chung, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ái N và anh Phạm Văn P không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ái N phải nộp số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã

nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001351 ngày 14/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương. Chị Nguyễn Thị Ái N còn được nhận lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Phạm Văn P không phải nộp án phí.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện SD;
- Chi cục THADS huyện SD;
- UBND xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị (Nơi ĐKKH);
- UBND xã T. (Nơi ĐK HKTT);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Hồng Chiến**